

GIÁ BÁN	
BỜNG-PRÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm - 1.000	0 \$ 00
Sáu tháng - 500	1 \$ 00
Ba tháng - 250	2 \$ 00

TIẾNG-DÂN

CAI-TON-CHI GIÁO-DỤC

LA VOIX DU PEUPLE

TIẾNG-DÂN

TIẾNG-DÂN

Chánh-trị là cơ quan của giai cấp ưu-thắng trong xã-hội, mà giáo-dục là một cái lợi khí trọng yếu của chánh-trị.

CAI-TON-CHI GIÁO-DỤC Ở NƯỚC TA

Muốn xét ra cái tôn-chỉ (1) giáo dục ở nước ta, hiện nay không thể lấy thẳng các chương-trình và phương pháp giáo dục hiện hành mà xét cho đúng được. Muốn nghiên cứu cho đến gốc đến ngọn thì trước hết phải giải quyết mấy vấn đề này là: Giáo-dục đối với xã-hội, giáo dục đối với giai cấp, giáo-dục đối với chính-trị.

Người ta từ lúc sơ-tiên đã cùng nhau ở thành xã-hội, vậy cá nhân đối với xã-hội rất có quan hệ mật thiết với nhau, từ cách sinh hoạt cho đến tư tưởng, cảm-tình, hành động, cá-nhân đều phải chịu xã-hội quyết định, chứ không phải ai cũng được hoàn toàn tự do như những nhà «tự-do chủ-nghĩa» cực đoan thường chủ trương. Nếu không có cá-nhân thì xã-hội không thành được, nếu không có xã-hội thì cá-nhân không sống được. Xã-hội tiến hóa là vì hiệu-lực của cá-nhân, cái trách-nhiệm của cá-nhân trong xã-hội rất là minh bạch xác thực vậy. Người ta sinh ra, tài năng không phải tự nhiên mà có, mà dù có sẵn cũng cần phải giới mãi mới phát-triển được, thì mới có thể làm hết trách-nhiệm mình trong xã-hội. Cái ý-nghĩa giáo dục là cốt để huấn luyện cá-nhân cho được phát-triển tài năng, cho có hiệu suất đầy đủ để vì xã-hội mà phục vụ. Vậy thì giáo dục không phải vì cá-nhân mà tồn tại, mà chính vì xã-hội mà tồn tại, xem thế thì giáo dục vẫn theo chế độ xã-hội mà thay đổi. Xã-hội Tư-ba-đạt (Sparte) lấy chiến tranh làm chủ yếu cho nên giáo dục cũng cốt huấn luyện thanh niên cho có tinh thần thượng võ và biết lên ngựa bắn cung: xã-hội Nhã-diễn (Athènes), lấy mỹ-thuật làm chủ yếu nên giáo dục cũng cốt huấn luyện thanh niên cho có tài diễn thuyết, văn-chương, thi-ca, hội họa v. v. ; xã-hội Trung-cổ, ai nấy đều chịu quyền chi phối của Giáo-hội nên giáo dục lấy tôn giáo làm trung tâm; xã-hội hiện thời công nghệ phát đạt nên giáo dục cũng lấy công nghệ làm thiết yếu. Ở xã-hội Trung-hoa, đời Xuân-thu thì dạy về lực nghệ, đời Văn-ương, đời Minh đời Thanh thì dạy về bát-cổ. Cái tôn-chỉ giáo dục khác nhau như vậy là bởi mỗi xã-hội, mỗi thời đại mỗi khác nhau.

Nhưng trong xã-hội không phải toàn thể nhân dân đều là một hạng, người sang kẻ hèn, người làm thầy kẻ làm thợ,

người làm quan kẻ làm dân, song thứ lớp tuy rằng phân biệt mà rốt lại khi nào cũng chỉ có hai hạng là: một bên giàu và mạnh, một bên yếu và nghèo. Hạng giàu mạnh là hạng trị người, hạng nghèo yếu là hạng bị người trị. Xưa nay giáo dục vẫn thuộc về hạng trị người là chức, cho nên giáo dục vẫn tỏ chức thế nào cho giữ vững được cái địa vị của bọn mạnh và giàu, đồng thời phải làm thế nào cho bọn nghèo và yếu, không những bị đè giẹp ở địa vị mình mà lại phải cam tâm cho thế là đúng lẽ. Ta xem xã-hội theo chế độ nô lệ đời Hy-lạp và La-mã thì dạy rằng: người nô lệ là trời sinh ra để để làm việc cho người tự do; cũng là: xã-hội cũng như thân thể, tay chân phải làm việc để nuôi dưỡng, nếu tay chân phản kháng thì thân thể phải chết v. v. Xã-hội phong kiến thì dạy rằng: người ta sinh ra mỗi người có mỗi địa vị, nông nô thì phải cày ruộng mà nuôi giáo sĩ và quý tộc, và phải hết sức phục tùng: quyền vua thì do thiên mệnh, vua không có trách-nhiệm gì đối với dân v. v. Đến xã-hội tư bản ngày nay thì lại dạy rằng: trong công nghệ của loài người phải cần có hai yếu tố: tư bản và lao động; nhà tư bản có tiền thuê lao động cũng như là mua các nguyên-liệu mà chế tạo, nhà lao động cũng phải hết sức phục vụ để đền bù lại tiền công v. v. Vậy ta có thể nói quyết rằng giáo dục là cái phương pháp để củng cố độc-quyền của giai cấp ưu-thắng trong xã-hội vậy.

Nói đến giai cấp ta phải nói đến chính-trị. Chính-trị tức là cái cơ quan trực tiếp của hạng người ưu-thắng dùng để giữ gìn «trị-an» trong xã-hội. Trị-an nghĩa là gì? Cái ý-nghĩa trị-an là trong xã-hội ai có địa vị này, ai có phận sự này, không ai được vượt ra ngoài phạm vi của mình mà sinh ra rối loạn. Người thống-trị thì cứ thống-trị, cứ mặc sức thi hành uy-lực, người bị thống-trị thì cứ bị thống-trị, cứ nhắm mắt mà chịu phục tùng. Cái cơ quan chính-trị là gì? Tức là chánh-phủ. Chánh-phủ phải giữ gìn cuộc «trị-an», bởi vậy ở xã-hội nào chánh-phủ cũng giữ độc-quyền giáo dục để huấn luyện nhân dân theo cái mục đích «trị-an», có như vậy chánh-phủ mới vững vàng mà làm cơ-quan bình vực cho hạng người ưu-thắng. Chính ở các nước dân-chủ ngày nay, chánh-phủ vẫn trực tiếp hoặc gián tiếp giữ độc-quyền giáo-dục, mà chánh-phủ đó chẳng qua đều là cái cơ quan chính-trị

VĂN-VĂN

Gởi cho bạn

Vâng bạn đồng tâm nghĩ quá buồn!
Bấm tay chiếc đã bốn giáng trời!
Ra về câu chuyện lời chưa cạn,
Chờ đợi tin ai mới đã mòn.
Ngày ngậm tuồng đời lòng héo hắt,
Đêm nghe tiếng quốc giông chon von.
Người Nam kẻ Bắc vui sum họp,
Non nước nghìn thu dạ sát son.

Diễn-Anh

Đọc truyện cảm tác (CA TRÚ)

Nước ta kẻ con dòng cháu đời,
Nói Viêm-Nông riêng một cõi Nam giao.
Mấy ngàn năm phong hóa thế nào,
Cổ xã-hội lẽ nào không có chữ?
Quái dân bắt tu dâm vãng sự,
Cải lương ứng cộng trừ tàn triều.
Núi Tiên-diên đủ giọng phong tao,
Sao lại lấy chuyện Tàu mà phụ diễn?
Trong lịch sử nước nhà không thiếu chuyện,
Hà lại không có điển dẫu làm gương!
Đời thái-bình như thuở Hùng-vương,
Nước đã gọi Văn-lang chừng cũng hẳn.

Quốc-hữu sơn hà thơ hữu phận,
Thiên vô phong vũ hải vô ba,
Sử nhà đem dạy dân ta.
Mộng-long

Cùng bạn đọc báo

Các ngài đã có lòng yêu hôn báo mà gởi thơ mua báo, tuy hôn báo chưa nhận được liền, song cũng cứ thế lòng các ngài mà gởi báo luôn, nay đã lâu rồi mà còn có ngài chưa trả, vậy xin các ngài làm ơn gởi bạc về cho, để tiện việc sổ sách, thì hôn báo cảm ơn lắm. Nếu các ngài bận việc, thì sau này hôn báo sẽ nhờ nhà dây thép thân gửi, có phí nhiều ít, xin các ngài lượng tình.

TIẾNG-DÂN

của hạng người ưu-thắng mà thôi.

Ta có thể tóm lại mà nói rằng: giáo dục với xã-hội có quan hệ với nhau mật thiết, xã-hội thế nào thì giáo dục thế ấy. Ông Jo-rét (Jaures) nói rằng: «Giáo dục không phải dạy những điều mình muốn, không phải dạy những điều mình biết, mà chính dạy cái bản chất của mình». Thực vậy, xã-hội thế nào thì dạy thế ấy, xã-hội theo chế độ nô-lệ thì dạy cho trẻ con phải có não «nhắm mắt phục tùng», xã-hội theo chế độ tự do thì mới dạy cho trẻ con biết tôn trọng tự do, xã-hội theo chính thể quân chủ thì cốt đào tạo thành những thần dân hoàn toàn, xã-hội theo chế độ cộng-hòa (chính-chính cộng-hòa) thì mới cốt đào tạo thành những công dân hoàn toàn. Vậy thì xã-hội mà xấu thì giáo dục phải xấu, xã-hội có tốt thì giáo dục mới tốt được, điều ấy thực là cái chân lý hiển nhiên.

(Còn nữa)
Ngô-nhân

TẠP LOẠI

CÁCH MẠNH NƯỚC PHÁP

(Tiếp theo)

Quốc-ước Nghị-hội (La Convention nationale)

Ngày 21 tháng 9 năm 1792 Quốc-ước nghị-hội khai-hội và tuyên-bố chánh thể Cộng-hòa. Tiếp đó thì Pháp-vương bị phản xử và kết án tử-bình, điều ấy cũng là theo lẽ tất-nhiên. Giết vua Lu-y 16, không phải là cứu gì cá-nhân ông, mà thực là giết cái biểu-hiệu quân-chủ vậy. Và chẳng nếu ông sống thì không biết đối với ông thế nào: để ông ra ngoại-quốc mà giúp sức với bọn xuất-cảnh cuồng? mà nếu để ông ở trong nước thì nhân-tâm sao cho yên được? Cái sinh mệnh của vua lúc bấy giờ thật là chống chọi hẳn với cái sinh-mệnh của quốc-gia. Ma-ra (Marat) hết sức yêu-cầu đem vua ra xử-p án, nhưng cái trí minh-nhuệ của Ma-ra b.ết rằng trước khi vua nhận liên-pháp thì vua là một vị quân-chủ cao hơn pháp luật, vậy chỉ có thể buộc tội những sau khi tuyên-bố liên-pháp mà thôi. Ma-ra cũng muốn hạn chế quyền biện-bộ của các trạng-sur biện-bộ cho vua. ... Đến lúc cuối cùng Ma-ra vẫn biểu-thị mình là một người phản-đối quân-quyền kịch-liệt mà rất công-minh. Tuy những lời-đoạn của Ma-ra tàn bạo, nhưng đó là ông thâm-tín rằng muốn cứu cuộc cách-mạnh thì phải trừ những bọn mưu-phản cách-mạnh, một cuộc cách-mạnh muốn thành công, trừ đi l-dụng bạo động để đánh-chiến những thế-lực phản-động thì không có đường nào khác. Vì thế nhiều nhà sử-học thông ma Ma-ra là «chó dại», là «người tàn ác và thô bỉ», xưng-dương ngang Săt-lời Cốc đây (Char-lotte Corday); Am-đát Ma-ra là một vị nữ-anh-hùng; nhưng cứ sự thực mà phê-bình thì Ma-ra là người có học-thức cao rộng, có chí khí kiên-quyết, có kiến giải tinh-nhuệ, thực là một bậc hào-khiet phi-thường. Vua Lu-y 16 bị lên đoạn-đầu-đái ngày 21 tháng giêng năm 1793.

Từ đây lịch-sử Pháp bước sang một thời-kỳ đặc-biệt. Trong khắp cả nước đều thấy bùng lên một ngọn lửa nhiệt-cường đối với cách-mạnh và cộng-hòa. Từ cái hiện tình thì hai phương-diện đối nội và đối ngoại đều không thể đứng thủ-đoạn thỏa-hiệp được nữa: trong thì những bọn bảo-hoàng và phản-ngịch phải đánh cho tan, ở ngoài thì nước Pháp phải làm liên-phong dân-đạo cho các dân-tộc khác nổi lên cách-mạnh. Thanh-niên Pháp ủa nhau đi đầu quân, tiếng hát Măt-xây-ê (Marseillaise) 1) lại thổi cái lòng ái-quốc lên hừng hực. Mới cuối năm 1792, mà quân đội Pháp đã chiếm được nhiều đất ở ngoại-quốc. Sau Pháp lại tuyên-biến: «với Anh, vì sao khi vua Lu-y bị giết thì chánh-phủ Anh đuổi đại-sứ Pháp ở Luân-đôn mà không thừa nhận nữa.

(1) Bài quốc ca của Pháp đặt ra trong thời Cách-mạnh

THẾ GIỚI THỜI ĐÀM

PHÁI BỘ SIMON LẠI SANG AN-ĐỘ

Trên báo này đã có nói chuyện người An-đô đối với phái bộ Simon thế nào, nhân-dân thì dễ chế. Nghị-hội cũng biểu thị tuyệt đối bất-hiệp tác. Khi đầu, phái-bộ chỉ có nghị-viên Anh được dự thì nghị-viên An-đô không chịu hợp tác đã đành, nhưng đến sau, Nghị-viên Anh đã nghị-quyết cho nghị-viên An-đô được tham dự hội đồng, thế thì làm sao nghị-viên An-đô vẫn cứ giữ thái độ kịch-liệt mãi. Muốn hiểu lý do, lý thì phải biết rằng: Nghị-viên An-đô đối với vấn đề ấy mà giữ thái độ kịch-liệt là không phải tại chỗ quyền lợi người Anh và người An trong hội đồng điều tra không bình đẳng nhau, mà thực còn có ý nghĩa khác nữa. Người An-đô thừa hiểu rằng Chánh-phủ Anh sẽ đi mà phải cho người An-đô tham dự vào hội, đó chẳng qua là để bắt dắc dĩ mà làm, và chẳng chính Simon lại xin cho người Anh được mấy cái đặc-quyền hơn người An, thế chỉ là cái mưu thủ nằm để phỉnh lừa. Đến như đối với nghị-viên Anh, người An-đô thường có hy vọng vào đảng lao động hơn cả, nhưng nay lại thấy chính những người trong đảng lao động phản đối thứ nhất về việc An-đô hoàn toàn tự trị. Cứ như thế thì An-đô không có thể nào mà hy vọng được ở cái «lòng công-đạo» của Anh.

Cứ cái cảm tưởng của nhân dân như vậy, thì cái chủ trương của đảng «Quốc-hội» (Swara), là đại biểu cho nhân dân An-đô ngày nay cũng tất nhiên xu hướng như thế. Cái chủ trương của họ là yêu cầu cho An-đô hoàn toàn độc lập, lãnh tư trong đảng như Cam địa (Gandhi) Thái-quan-nhi (Tagore) Mô-ti-lan (Motilal Neuru) đều không muốn hiệp tác với người Anh, mà tự rằng không bắt buộc gì đảng viên, nhưng cũng cho rằng đảng viên cũng không nên ra ứng cử vào nghị-hội nữa. Họ cho rằng hiện Thực-dân bộ trưởng Anh là Lord Birkenhead vẫn muốn xử-tri việc An-đô như việc Ai-cốp, mà xử-tri như thế

ruột, chân không giầy, nằm không gối, chịu bao nhiêu là nỗi cực khổ, thế mà còn dám không công-nhường với công của quân Pháp trong hồi kỳ lấy lòng trong khắp An-lục.

Ở Ba-ri thì Ma-ra (Ma ra sau bị Am sát) và Đãng-tôn (Danton) hết sức thi hành thủ-đoạn cương-quyết, nhưng trong đảng Ja có ban-chi trưởng thời cực-bay giờ thì Rô-bét bi-ê (Robespierre) là có uy-lực hơn cả. Rô-bét bi-ê là một người yếu đuối nhút nhát, nhưng có cái sức mạnh vô hình là cái sức tin-nhiệm. Ông ta tin rằng có một đảng Thượng để chủ-tri vũ-trụ mà nhà triết-học Rôt-xô-téc là bậc tiền-tử của tôn giáo mới này. Trong não ông ta tưởng tượng một cái hình thức cộng-hòa lý tưởng mà tự tin rằng chỉ một mình mình là có thể cứu mệnh cho nước mà thôi. Chiếm lấy chính-quyền, tức là cứu mệnh cho nước. Hồi ấy ở các nơi, miền tây, miền nam, nhân dân khởi nghĩa từ tưng, muốn đối-phó các cuộc phản-ngịch ấy bình như chỉ có một cái thủ-đoạn duy nhất là: trừ bọn bảo-hoàng.

(1) Bài quốc ca của Pháp đặt ra trong thời Cách-mạnh

có không, xong nữa thì cũng chỉ cho An-đô làm thuộc địa tự trị như Gia-nh-đại (Canada) và Úc-đại-lợi (Australie) là cùng. Nhưng họ quyết rằng không khi nào họ chịu như thế, hiện An-đô phải đòi lấy quyền hoàn toàn độc lập mới được.

Bởi lẽ kỳ cho nên khi Nghị-viên Anh đã nghị-quyết cho Nghị-viên An-đô tham gia hội đồng điều tra mà họ vẫn phản-đối. Họ sợ dĩ phản-đối là vì họ không dám dấn nhận một cái trách-nhiệm to lớn đối với quốc-dân. Phòng như cuộc hợp tác mà thành, phái-viên Anh và An-đô cùng nhau biến chế thành một bản hiến pháp mà hiến pháp ấy không hợp với nguyện vọng của nhân dân, thì cái trách-nhiệm ấy tất nhiên họ phải gánh. Đây chính vì cái ý nghĩa kỳ mà nghị-viên An-đô nhất-thiết cự-tuyệt không chịu hợp tác với phái bộ Simon.

Vậy phái bộ Simon phải làm việc một mình, đã sưu-tập được ít nhiều tài liệu về Anh, nhưng mới có tin (tin ngày 12 octobre) rằng phái bộ đã trở sang An-đô lại.

Cách «hoan nghênh» của dân An-đô đối với phái bộ lần này cũng không khác gì lần trước, nghĩa là trong cuộc hoan nghênh cũng có phản-đối, có biểu-tình bất-hợp-tác, lính cảnh sát cũng bày hàng ngang đẩy dục, phố nọ đường kia dè-phòng-giữ.

Cái kết quả của cuộc điều tra này thế nào chưa thể dự-đoán được, nhưng ta có thể chắc rằng cái phong trào vận động của An-đô không phải là không có căn-bản. Họ từng tuyên-bố rằng ngoài những sức mạnh khác họ còn có một cái sức mạnh rất hiển-nhiên trong sự dễ chế. Ở Anh có nhiều công nghệ chỉ sống vì tiêu thụ ở An-đô, nếu dễ chế hàng hóa Anh thì hẳn sẽ được các công nghệ ấy.

Và chẳng, người Anh thường hay lợi dụng cái tình trạng xung đột của người An-đô - giáo và Hồi-hồi giáo, nhưng gần đây sự xung đột ấy cứ dần dần bớt đi, xem như khi Nghị-viên An-đô xét về việc phái bộ Simon thì trong số 26 nghị-viên về Hồi giáo đã có 18 người về phe với tá-dăng để bỏ phiếu phản-đối. Cứ thế thì biết rằng gần những lúc nguy-chung, họ cũng có thể bỏ những mối phản-tranh về tôn giáo mà đồng tâm hiệp-lực vậy.

NHÂN - ĐÀM

THẾ CỘNG BÀI HỌC-CHÍNH-TRỊ

Ông B làm ủy-viên trong làng nọ (theo lệ năm 1920 làng nọ 50 đầu thì được một người có quyền đưa phiếu cử nghị-viên, gọi là ủy-viên) có một đứa con, một đứa cháu, rước một ông thầy đồ trong xóm dạy hai đứa trẻ học. Một bữa nọ, có ông lý tới chơi ngồi nói chuyện, ông lý nhân nhắc chuyện bảo-cử nghị-viên, nói rằng:

«Sang năm đã đến kỳ bầu cử, bác đã định bỏ thăm cho ai chưa? - Đến ngày đó, quan ượng ai thì mình cứ theo, chứ gì - Bác nói hay chưa, làng ta gần một trăm dân ủy-quyền cho bác, ba năm trời có một kỳ cử mà bác không lo nghĩ trước, cứ để đến hồi đó nhắm mắt mà cử cần à?

Xin xem

Bài «HỘI KÍN NGUYỄN-AN-NINH» ở trương thứ 3.

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

JOB

— Ông không thấy sao? phiên bản cũ năm 1920, nghe đâu những ông có danh tiếng được dương cử, thế mà kỳ hội cuối cùng năm nay, các ông ấy lại xin cho các trường dạy học, không giảng bài học chính-trị, thế là các ông định làm ngơ việc đời, không muốn cho ai vào thay chân nữa. Vì không học chính trị, thì ai làm nghị viên cũng như vậy, cần gì phải lựa chọn?

— A, tôi quên đi đó... mấy đứa cháu bác học sách gì đó?

— Nó học sách Đại học cũng sách Việt sử-kỹ-yếu.

— Chết! sách Đại học mở đầu để nói tân-dân, còn sách Việt sử-kỹ-yếu, cũng là bài học chính-trị đó, thôi dẹp đi, đừng dạy mà mấy ông n... làm lập-bổ chứ.

— Ông nói thế, chứ như trái sức ủy-viên bảo-cử nghị-viên đó, lại không phải bài học chính-trị sao? Thế thì ta biết bài gì là bài không chính-trị mà ta tránh, khôn thật!!

Người nhà quê.

VIỆN NHÂN DÂN ĐẠI BIỂU TRUNG-KỲ

Tờ nghị định ngày 7 Sep. 1928
(Típ theo)

MỤC THƯ HAI

Nội lệ của viện Nhân dân đại biểu

Khoản XXV: Ban Trị sự của viện Nhân dân đại biểu thì theo cách bí mật bầu cử, ai hơn phiếu thì trúng cử. Nếu nhiều người được số phiếu cân nhau thì người nhiều tuổi hơn được trúng cử.

Ban Trị sự cũng theo cách ấy mà cử nghị trưởng, thư ký và phó thư ký.

Khoản XXVI: Bầu cử xong rồi thì ông Nghị trưởng phải làm tờ biên bản, đọc cho nghị viên nghe, rồi Nghị trưởng và thư ký hoặc phó thư ký ký tên.

Nếu có ai phản đối điều gì thì phải ghi vào biên bản. Phải lập tức gửi tờ biên bản ký trình quan Khâm sứ, nếu không ai phản đối

thì quan Khâm sứ chuẩn y, nếu có ai phản đối thì quan Khâm sứ xét lại rồi sẽ định liệu.

Nếu phải bầu lại thì làm theo khoản 26.

Khoản XXVIII: Nghị viên muốn nói gì thì phải xin phép ông nghị trưởng. Nếu đồng thời có nhiều nghị viên muốn nói về một vấn đề gì thì ông Nghị trưởng biên tên mấy ông nghị viên đó rồi theo thứ tự mà bảo họ phát ngôn.

Khoản XXIX: Trong khi bày tỏ ý kiến mình về một vấn đề gì, nghị viên không nên nói ra ngoài đề mục, nếu nghị viên nói ra ngoài đề mục thì ông Nghị trưởng phải nhắc cho nghị viên biết.

Khoản XXX: Một ông Nghị viên đang nói thì không ai được làm gián đoạn. Trong lúc bàn việc, nghị viên không được biểu tình một cách ồn ào và cũng không được cãi nhau về cá nhân.

Khoản XXXI: Nếu vì ý kiến không hợp mà cãi nhau ồn ào lắm, ông nghị trưởng không làm sao cho yên lặng được thì lập tức đình chỉ hội nghị và trình quan Khâm sứ biết.

Khoản XXXII: Tờ nghị sự chương trình và thì gian hội nghị do quan Khâm sứ định.

Khoản XXXIII: Đến buổi hội nghị cuối cùng, nghị viên nghe đọc biên bản rồi mới giải tán.

Những tờ biên bản do thư ký của ban trị sự khởi thảo đều phải giao lại cho quan đại diện của quan Khâm sứ.

Quan đại diện sẽ hiệp cùng ông Nghị trưởng mà làm tờ biên bản rồi trình quan Khâm sứ.

Làm xong biên bản thì chính phủ sẽ gửi cho ông Nghị trưởng một bản, chộp làm là 2 tháng sau khi bế mạc.

Khoản XXXIV: Nghị viên muốn yêu cầu điều gì thì phải ông Nghị trưởng đồng ý mới được, lời yêu cầu ấy phải gửi về tòa Khâm sứ 15 ngày trước khi khai hội, quan Khâm sứ và viện Cơ mật duyệt lại xem có nên đem thảo luận ở nghị trường không?

Trong kỳ hội nghị, nghị viên muốn chất vấn điều gì phải xin phép ông Nghị trưởng và xin phép quan đại diện.

(Còn nữa)

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ HUẾ

Một cuộc thay đổi trong hành chính giới

Quan báo Pháp mới đăng những bản sắc lệnh về hành chính ở Đông dương định những việc này: cho ông Monguillot và ông Friès về hưu trí (do các ông ấy thỉnh nguyện), cử ông Grassoulet làm chủ Thông sứ Bắc-kỳ và đặt làm Tổng thư ký phủ Toàn quyền, cử ông Krautheimer làm Thông đốc Nam-kỳ, cử ông Lavit làm Khâm-sứ Cao-mên, cử ông Lefol làm Khâm-sứ Trung-kỳ, cử ông Sylvestre làm quyền Khâm-sứ Cao-mên; còn ông Blanchard de la Brosse hiện thông đốc Nam-kỳ thì được bổ về Pháp làm quan-dốc Đông-dương kinh-tế cục.

Thế là vì cứ có một chức Toàn-quyền mới mà trong hành chính giới phải xáo trộn đến thế.

THANH-HÓA (YÊN-ĐÌNH)

Cách trừ sâu keo rất mới của một quan Huyện

Mùa tháng tám năm nay ở hạt Yên-dĩnh lại có sâu keo cắn lúa. Quan huyện động lòng thương dân, mới sức về bày cho dân ba cách để trừ sâu keo, xin kể ra đây để đồng bào biết một cái nhân cách mới.

Cách thứ nhất: Quan khuyến dân đi bắt keo, ai bắt được nhiều đem về trình quan, quan sẽ thưởng và làng nghị cách thưởng thường.

Cách thứ hai: Buổi trưa giờ nắng, keo xuống nằm dưới gốc lúa, vậy nên đào lỗ cho nó xuống rồi lấp đất lại.

Cách thứ ba: Bắt các thứ chim, nhốt vào lồng, thả vào ruộng cho nó bắt keo.

Một quan thực cao nhưng không thực hành được.

Theo cách thứ nhất thì sâu nhiều quá bắt làm sao cho hết, mà đang khi lúa trở bông, vào ruộng động chạm lúa, mùa lúa, rồi đi lại càng hại lắm.

Theo cách thứ nhì thì cũng hại như cách trên, mà sâu nằm giữa gốc lúa thì đào lỗ làm sao?

Cách thứ ba không phải bàn nữa! Quan có nhân cách như thế, ta chỉ giận cho con keo không hiểu được như con keo đời xưa, ở huyện Trung-màu bên Tàu, (1) mà cứ vào hạt của quan mà làm hại dân!!

Viết đến đây tôi nhớ lại chuyện vua Tấn Huệ-đế thấy dân chết đói thì bảo sao chúng nó không nấu cháo thì mà ăn?

Một người dân Yên-đĩnh lại cáo

(1) Sách Tấn chép rằng: Đời nhà Hán, ông Lê-Cung làm quan ở Trung-màu, trong hạt không có sâu keo

NGHỆ-AN

(THANH-CHƯƠNG)

(THẠCH-HÀ)

Cả làng được cày 11

Hôm nọ kỳ giả đi qua làng Giathien, tổng Cauth-hoan phủ Thạch-hà gặp đám đông người đương ngồi thì thảo với nhau có vẻ ta oán, hỏi ra mới biết rằng:

Làng ấy có quan An nọ mưu với quan Phủ sở tại (đổi chỗ khác rồi) đắp một con đường từ mỗi đường quan route locale) vào thẳng giữa của quan An, dài độ hai cây số, ruộng quan thiệt hại nhiều lắm.

Đắp con đường ấy không ích gì cho dân, chỉ tiện cho quan An lúc đi về ngựa xe rộn rục, vắng già nghèo đói ngang mà thôi. Con nhà nghèo đói có dám ruộng làm ăn, tính mệnh cả nhà quanh năm đều nhờ vào đó, mà nay bị thiệt hại như vậy? thì có lẽ không?

I. V. M.

QUẢNG-BÌNH (QUẢNG-NINH)

Có thiên vị không?

Làng Võ Xá, phủ Quảng-Ninh có cái nạn tôn giáo xung đột, quan xử mãi không xong (thực ra quan xử không ra lời).

Buổi chiều ngày 23 ta, quan phủ về làng Võ Xá, hiểu thì cho dân nghe. Quan bảo làng cho dân theo đạo 3 mẫu ruộng, nhưng làng không chịu. Quan hạ xuống 4 mẫu, 3 mẫu, rồi đến 2 mẫu ruộng. Bất đắc dĩ làng phải chịu cho họ 2 mẫu ruộng. Quan lập tức truyền lính đóng cửa đình lại, bắt dân ở trong đình để làm tờ kết và lấy chữ ký, mỗi đến tối mới xong.

Lấy công lý mà nói, thì lương giáo cũng là dân cả, nhưng xem những lời hiểu thì cũng cách hành động của quan thì có thể cho là công bình mà không thiên vị được không?

L. T. T. lại cáo

QUẢNG-NAM (THIANG-BINH)

Có tội giết mình

Ở về hạt Thiang-binh làng Hà-lam có quan biên tu Ng. c. H. và thầy Chánh cụ Ng. TH., thầy Phó lân Ng. t. T. vốn người một họ, xưa nay sẵn có quyền thế. Thầy Chánh cụ cũng thiếu bạc làng 40\$, thầy Phó lân cũng thiếu 45\$, đã sáu bảy năm nay mà không chịu trả, và con thầy Chánh cụ là Hương Phụng thuê ruộng làng đã 2 năm nay mà không đóng lúa; còn quan Biên tu tuy chưa mang tiếng nhưng miếng lợi được nhiều, vì ngài ấy có linh bốc lợi, bất cứ sự gì nghe có hơi động thì thế nào cũng tìm phương bưng móo, như chiến cổ việc làng thì rình cũng bưng, cử Hương-dịch thì vào cũng rình, những điều tình thế kể sao cho hết. Bởi thế làng Hà-lam là làng giàu thịnh mà nay đã khác hẳn ngày xưa. Mới đây nhân làng khuấy hết hương bổng, các ông ấy muốn như cái dịp tốt này để đóng góp lợi dụng. Quan Biên tu kia muốn đặt con mình làm chánh hương bổng, thầy Chánh cụ cũng muốn đặt em vợ mình làm phó, ép uống hương lý

Tân-Linh

HÀ-TỈNH (CAN-LỘC)

Sinh sự những nhiều

Quan huyện phải thấy đội lệ về làng Huyện-thị khám thông thư, đem danh bạ sách tới, thấy đang nghĩ kế kiếm tiền, bỗng có tên Khai mạch rằng: làng Yên-diêm có trâu bò chết dịch, thầy mò ra gạo hào-lý và bắt dân làng phải giam trâu bò lại; nhưng dịch đâu? mà thầy mò lấy đi khám trâu bò đâu, quan sai đi một đường. Thầy đi một nẻo, thì thấy có lối không? đang buổi cấy cây mà thầy bắt trâu bò giam lại, dân làng kiếm nhiều ít đất lỏi cho thầy dựng dem trâu bò ra cày.

Đàn ta hèn nhất quen lỏi, ai gọi là không có, giấy khám dịch cũng không, đội lệ lấy quyền gì mà giam trâu bò lại? Thế mà dân cũng chạy tiền đất lỏi! nghĩ có buồn không?

Quê-Phong

viết bằng lấy kỳ, nhưng hương lý không chịu nên cứ lôi thôi mãi, đến mấy tháng mà cũng không rồi. Nhân ngày làng nhóm hội, anh em dân ra tỏ ý không bằng lòng, và anh Thủ Lễ cũng ra thưa làng xin đặt hương bổng cho rồi đứng xuất phát của kho cho dân nhờ, nhân tiện hỏi luôn sự của tá của Hương-Phụng. Hương Phụng lung tung mà rằng: «Tôi cố ruộng nào, giấy tờ đâu, mà đâu có, thì làng hỏi tôi, chứ chứ có quyền gì được hỏi? lười đó hai người cãi cọ nhau om sòm suốt nửa buổi nhàn. Buổi cười thay trò nào trông kỳ, ai có tội giết mình, khi đó có đủ cả quan biên và thầy Chánh cụ, thầy Phó lân, các ông nghe anh Thủ Lễ chữa bệnh lừa tá của hương Phụng, các ông sợ khi anh ta lại chọc đến cái nhọt của mình chẳng? Nên mới hàn giở bề mặt, theo mà gọt nạt Thủ Lễ. Đoàn rồi giải tán. Thế mà các ông lo xa, chịu chứng cho Thầy Phó trình tự đến quan, vụ cho Thủ Lễ rằng: «Củ dẫn cường dân, làng nhục viên chức, vãn vãn». Nhưng tất cả trong làng quan viên lý hào, đều khải tại quan cho là đều vu cáo cả, chưa biết quan xét xử ra thế nào?

Một người biết chuyện

Ông Thân đức Điền được tha

Ông Thân đức Điền người tỉnh Quảng Nam, trước có làm báo Tân thế kỷ, ngày tháng Aout năm 1927 bị sở mật thám bắt giải về Trung kỳ, khép vào tội diễn thuyết ở tỉnh Quảng Nam làm loạn dân chúng. Ông Điền phải 18 tháng tù và giam ở lao Quảng Nam.

Nay quan Khâm sứ đem án xét lại, đã ký giấy tha cho ông Điền.

Long Thịnh

QUẢNG-NGAI (NGÃI HÀNH)

Mới 11 tuổi đã phải làm dâu!

Tên Hương Hân ở làng Bồ đề, có đứa con gái mới 11 mà đã đem gả con cho trai Hương Lễ ở làng Long Bình. Ngày 11 tháng chín ta, đã làm lễ đón dâu. Trẻ con mới 11 tuổi, đã biết vợ chồng là cái gì, lúc cha mẹ bảo theo họ về nhà chồng thì kêu khóc, nhứt thiết không chịu đi. Việc đã định rồi, không lẽ hoãn lại, họ liền bắt đứa bé bỏ vào vồng mà buộc chặt lại rồi gánh đi!

Trẻ con chưa sạch vầng mũi, nào đã biết gì, mà đã vội bắt nó làm vợ làm dâu, người làm cha mẹ sao lại theo mà ép uống một cách vô nghĩa lý như thế? Cái thói tảo hôn rất có hại cho xã hội, không lẽ chúng ta còn làm kẻ vẫn giữ cái thói dã-mạn đó?

Nghĩ cũng buồn cười, có đâu còn bề đại phu thế, chứ bề chức cũng không lớn khôn gì, không biết trong đêm động phòng hoa chúc, đối vợ chồng thì hôn kỷ sẽ xử trí với nhau thế nào nhỉ?

NG. B. CII

CÁI NGHĨA ĐỜI NGƯỜI (XÃ-HỘI TIỂU-HUYẾT)

Tác-giả: MARCELLE TIMAYRE
Dịch-giả: HOA-TRUNG

86 47

CHƯƠNG HAI MỐT (tiếp theo)

— Có thể là một người con gái lớn tuổi, có nói tin như ông loan chẳng khác chất nào.

— Tôi sẵn cho cái đặc tự g huy sinh là cao thượng, nhưng cái đặc ấy mà cao thượng là lấy mục đích Cầu được một người mà tôi yêu, tôi có thể hy sinh cả sức khỏe, cả nhan sắc, cả linh mệnh. Nhưng chỉ cái đó chưa đủ thiên hạ và chúng ta không cần của chúng mà bắt tôi đến phải đổi lấy tin người của tôi và tôi đương những cái bất bình và tự h à? Không, nghĩa vụ tôi không phải làm như thế.

— Có thể là một người có nỗi

phân kháng, nhưng sau này vào cuộc đời thì sẽ biết.

— Mò-rit có nói lại với bà đầu gì riêng không? anh ấy xem ra ưa muốn và thất vọng lắm. Tôi lấy bà, xin bà nói thực cùng tôi.

— Mò-rit cũng nghĩ như tôi vậy.

— Thế thì được, rồi tôi phải nói thực lòng với chàng mới được.

CHƯƠNG HAI MỐT

Buổi lễ hôm ấy là một lễ đơn sơ là cái mới của bà Nê-ri-bông bày ra. Bà đặt ra những lễ làm để mừng các nhà hội họa, lễ làm để mừng các nhà âm nhạc. Tiệc này đủ mang tới thì lại là tiệc hồng.

Vì tôi có tang, mà cũng vì tôi không muốn ăn nên bà Nê-ri-bông phải mời rất ít người. Bà Nê-ri-bông mặc áo nhung trắng, nghe những khách khen ngợi bà lấy làm mừng lắm.

Một người đứng ngồi trong phòng khách cả, chỉ còn chủ ông Thượng

thư Rê-buy xa nữa thôi. Một chiếc thấy bà Nê-ri-bông chạy ra đón một người hình nhỏ mặt gầy râu xám mắt lanh, nhìn bộ sắc sảo lắm; tôi mới thấy ông Rê-buy xa lần này là lần đầu. Ông bắt tay tôi rồi để mừng chàng về cuộc hôn nhân, cùng bàn kịch diễn hôm trước. Ông Thượng nghị viện Lơ-ganh chạy lại gần sắc mắt ông Lơ-ganh, làm cho Mò-rit phải khen là sắc trời bậc-cực, nào có Phê-măng là một nhà văn sĩ, vừa gầy vừa xấu, giọng nói thì chưa mà đáng bộ thì kiểu ngạo.

Các bà ấy đều không ưa tôi cả, chỉ có Phê-măng là còn muốn nói chuyện với tôi thôi. Họ cho tôi là nói là kiểu ngạo, mà nói ra thì đều là ý tưởng quá-bạo-cả. Trong cái thái độ lãnh đạm ấy cũng có đôi chút khi

vị đồ kỳ, vì những bạn của bà Nê-ri-bông ai cũng muốn chiều chuộng và lấy cảm tình của Mò-rit cả. Bà Lơ-ganh thì muốn hiển con gái cho chàng; bà Jóng se thì muốn hiển mình cho chàng; Xan-mông thì muốn làm vợ nữ thần cho chàng ngắm vịnh. Chỉ có có Phê-măng là không có ý riêng mà thôi. Có ta ghét Mò-rit cũng như ghét hết cả mọi người đàn ông khác, thỉnh thoảng lại nói lời móc Mò-rit mà chàng không dám hờn giận.

Khi vào bàn ăn, tôi ngồi ở giữa Mò-rit và bà Lơ-ganh. Trước mặt tôi thì bà Nê-ri-bông, ngồi giữa ông Thượng thư và ông Thượng nghị viện.

Tôi chú ý nhất vào ông Rê-buy xa ông loan đã nói chuyện với tôi rằng ông ta mềm mỏng và xảo quyệt lắm, đàn ông ông khéo chiều, đàn bà ông cũng khéo chiều. Bà Nê-ri-bông hoặc các nhà thượng lưu xã hội nào mới là ông đi ngay, rồi để làm cho thiên hạ khen mình là lịch sự.

Song tôi tuy tôi không thể miễn ông ta được mà cũng phải nhận rằng ông ta nói chuyện hay. Dù ông nói về chính trị hay văn chương cũng biết cách làm cho câu chuyện rõ ràng và vui vẻ, nhất là ông nói chuyện tay đôi với Mò-rit thì nghe lại hay lắm. Bà Nê-ri-bông say mê quá đến nỗi gần như quên không cho ai nói cả, chỉ để nghe ông ta.

Khi ăn xong, trở lại phòng khách bà Nê-ri-bông chạy lại hỏi hỏi tôi rằng:

— Chỉ cho làm sao? ông Thượng thư thực là người vui vẻ quá nhỉ. Ông lại có độ lượng lắm kia. Ông đã hứa thưởng bội lĩnh cho Mò-rit đấy, nhưng im, điều ấy còn phải giấu. Ông có thể lực ở Kịch trường làng, ông sẽ cho Mò-rit được nhờ nhiều lắm đó.

— Nhưng thì phải tỉnh rằng. Nội các hiện nay không có ngày đổ kia chứ.

— Ôi! Nếu Nội các đổ thì nguy lắm. Nhưng dù thế nào ông cũng

còn giữ thế lực như thường. Nfa Mò-rit khéo giao thiệp, có thể thân mật với ông được thì hay lắm.

Tôi tưởng cũng không cần nói cùng bà vì làm sao mà tôi không biết ông Rê-buy xa từ-từ hay không từ-từ. Mấy bà kia chỉ chạy chuyện và nói xấu lẫn nhau, cười cười nói nói đôi ba, tôi lấy làm khó chịu quá.

Có lẽ họ đang đợi tôi cùng cái ghế dài với tôi mà nói:

— Có xem có vẻ buồn. Tôi tưởng rằng chiều nay hình như ông Mò-rit có hề hững với cô nhỉ? Phải tha thứ cho ông ta vì ông là bầy xa là người có thể lực lắm, Mò-rit phải ăn sắc mới được.

Tôi nói thào rằng tôi đau đầu, có ta khuyên tôi dùng thuốc ừng li bia rín, rồi nói xoi mói Mò-rit một cách rất kín đáo.

(Còn nữa)

MÁY NGHE HÁT VÔ TUYẾN ĐIỆN

Nếu các Ngài mua một cái máy V. T. D. (T. S. F.) của hiệu **RADIO-SINDEX**, thì các Ngài ở nhà cũng nghe được hát tây, hát ta, hát tầu và tin tức các nơi nổi ngày ba lần.

Sáng 11 giờ 30
Chiều 6 giờ 15
Tối 8 giờ 45

Hiệu Radio-Sindex có bán đủ các kiểu máy V. T. D. (T. S. F.) ai ai cũng có thể mua được nhiều giá lắm, ít tiền nhiều tiền có cả. Ai mua máy thì Hiệu Sindex sẽ cho người đi đặt máy hầu tận nhà từ tổ cho các Ngài.

Ai muốn cần dùng điều gì cứ viết thư hỏi, muốn nghe thử cơ việc đến mà nghe tận hiệu Radio-Sindex không mất tiền.

Hỏi Catalogue T. D. mà xem

RADIO-SINDEX

63 Boulevard Paul Bert - HAIPHONG
Téléphone số 449

PHAN-THIỆT

(MŨI-NÊ)

Bản quán tiếp được bức thư ở Mũi-nê gửi ra đăng báo nói chuyện thầy T. làm sở thương chánh án tiền của các lái, vì không có tên họ rõ ràng nên xin miễn đăng. Ông nào viết bức thư ấy, nếu muốn đăng thì xin viết cho bản báo một cái thư khác, kể công việc cho rõ ràng mạch lạc và để tên họ rõ ràng. Viết thư thì xin viết một mặt giấy, chữ đừng viết cả hai mặt.

B. B.

NAM-KY SAIGON

150 người bị bắt

Sáng hôm 7 Novembre, sở mật thám và sở cảnh sát bắt đến 150 người ở Bình-dương, hiện còn giữ lại 67 người để khám căn cước (18 người ta, 19 người Tàu).

dịch impartial

(CẦN-THƠ)

Vụ Lê thành-Lưu và Trần-thành-Phụng

Vụ này tòa sơ thẩm Cần-thơ đã đem ra xử hôm thứ sáu 19 Octobre. Sau khi hỏi các chứng cứ rồi, nghe đầu tòa tha bổng ông Lê-thành-Lưu, còn ông Trần-thành-Phụng thì bị 8 tháng tù.

Có lẽ ông Phụng sẽ chống án về tòa trên.

Hội kin Nguyễn an-Ninh

Chính-phủ và Tòa-án có thấu tình cảnh khổ đến nỗi dân chúng?

Sáng hôm thứ ba vừa rồi, quang cảnh trước tòa xem khác thường nhiều lắm. Hàng mấy trăm người ruộng rẫy, mỗi người một lá đơn,

dừng chặt ních trước phòng quan Thẩm án. Cha xin thăm con, con thăm cha, vợ thăm chồng, bà thăm cháu, lại có cháu đi xin thăm bà nữa. Nhìn vào mấy trăm trông con mắt nửa vui nửa rầu, ngẩn ngơ như đang muốn hỏi: vậy chứ con tôi, cha tôi, chồng tôi, cháu tôi, bà tôi mắc vì tội gì đây?

Cho đến quan chủ tỉnh Gia-linh nghe tin hàng mấy trăm người bị bắt, mà còn gọi cho đòi thầy cai Bình-thanh-hạ xuống mà hỏi cho biết là vì duyên cớ gì.

Thầy Cai nào cũng có biết chỉ dấu, chỉ thấy trái Tòa truyền bắt trên vài trăm người trong tổng. Mà hiện nay bắt cũng chưa hết, vì có nhiều người sợ quá, đánh liều bỏ nhà cửa vợ con mà trốn đi đâu mất. Ôi! Hay giờ trên miệt Hắc-môn, là-diêm, Thâm-lương, làu chín không ai gặt, thuốc khô hết người muốn tưới: nhà nào rứt có người bị bắt thì đóng cửa sầm sập mà khóc thầm; người nào may còn ở ngoài thì cũng đứng ngồi không yên chưa biết sẽ bị bắt bớ nào.

Đã vậy mà lại thêm nay đồn ông cả Tiến chết, mai ông cả Minh đau gần nguy. Bởi vì ông nào, ông này cũng đều râu tóc bạc, tuổi trên bảy tám mươi, thì biết có chịu nổi lao tù đánh đập không?

Vì thế, nên chỉ chúng tôi đã có sai người phóng-viên đi đến tận nơi mà hỏi thăm gia quyến.

Nhà ông Cả Tiến ở Thâm-lương, nhà giàu có lớn. Đến nơi thấy vắng tanh. Người con trai lớn mắc đi với bà Cả xuống Saigon xin thăm và hỏi thăm kiện, coi có một mình có con gái nhỏ ở nhà. Mà vì sợ quá nên không dám nói chỉ hết, chỉ cho hay rằng ông Cả ở trong khám đau nhiều

chờ vẫn còn mạnh.

Chứng đi thẳng lại nhà máy xay lúa của ông Cả hùn với mấy người em mà lập lại... thì mới hay tin rõ ràng như vậy:

Hôm mồng tám An-nam, chứng lồi tám giờ, có mấy người lính kin An-nam đi với hai ba ông Tây lên xét nhà ông Cả Tiến. Xét không được gì hết. Song mấy ông đi xét cũng muốn bắt ông cả theo, ông cả không chịu đi, vì không có giấy Biện-lý cho bắt. Cái cơ một hồi lâu, một người lính kin Langsa mới nói với ông cả rằng: «Bây giờ ông không chịu đi thì mai sáng tôi sẽ lên bắt.» Có thế nên phải đi theo xuống Saigon đến nay.

Người ta lại nói ông cả Tiến có bệnh đau nhức. Hễ mỗi năm đầu mùa nắng, thì bệnh phát lại, ăn không được, ngủ không được, và từ hôm bị bắt đến nay, không biết có bị ai khảo kẹp đánh đập gì không mà đau nhức lắm. Vợ con thấy vậy, có đi cõng thầy kiện xin cho ra ở nhà thương. Song không biết vì sao mà tòa bắt giữ không chịu.

Chỉ như cái tội của ông ta thì cũng như mấy trăm người bị bắt kia, nghĩa là không ai biết gì hết. Chỉ có nghĩ là vì cuốn sổ mà sủi mạt thắm đã xét định ở nhà lương-thần Ngà hôm trước.

Nếu quả vậy, thì oan biết là bao nhiêu Nguyên-cách chừng hai tháng nay, hương-thần Ngà ăn lễ ăn-gia, có kêu hát bội lại hát một chầu. Lúc ấy thân bằng quyến thuộc, ai cũng có hoặc là lễ vật, hoặc là năm ba đồng, đem đến mà đi mừng. Sở ấy nhà người An-nam nào lại không có. Bất số ấy mà gọi là sổ lập hội kin mà làm cho liên lụy đến người thì, ôi thôi! không còn nói tới gì cho được nữa.

Chúng tôi chỉ tiếc rằng không có đủ ngày giờ và phương tiện gì để đi cho gặp mặt tất cả các gia quyến mấy người bị bắt.

Song tưởng nội cái chuyện ông cả Tiến cũng đã làm cho trước là cảnh phũ và tàn ác. Sau là anh em trong nước ta biết rõ cái vụ này đây rồi sẽ xảy ra không biết bao nhiêu là điều oan uổng mà ta đã thấy ít nhiều trước mắt rồi đó.

Than ôi! Quả như yêu nước là một cái tội trọng hình, thì đầu cho có trăm cây ngàn đáng ai cũng chẳng trách ai.

Song buồn là bổngưng mà lại có lắm người lương thiện, cui cút làm ăn mà lại mang lấy tội, thì biểu ai có chút lương tâm mà không tim ruột bầm gan sao được.

Không biết chánh phủ và tòa án có rõ thấu tình cảnh khổ đến của dân chúng?

Muốn trị-an? Vâng!

Song xin ai là kẻ cầm quyền cai trị thử xét lại coi làm vậy là để lợi gì cho sự trị-an không?

Diệp-văn-Ký

(D. P. T. B.)

ĐỘC GIẢ LUẬN ĐÀN

QUAN NIỆM QUỐC DÂN TA ĐỐI VỚI VIỆC HỌC

Hiện ở cái thế giới cạnh tranh này, ai cũng biết giỏi được tương thua, không phải còn ở vòng lý luận, mà đã có thực chứng rõ ràng rồi. Trẻ những kẻ mọt nội vô tri không kể; còn ra trông thấy cái cảnh tượng « sống » và « được », ai không dễ ý ước ao? Trong thấy cái cảnh tượng « chết » và « thua », ai không lo buồn tức giận? Nhưng ước chỉ ước suông, tức chỉ tức trống, không xét nguyên nhân cho rõ rệt thì không có thể mong chuyển thua ra được, cái từ hoàn sinh hao giờ.

Nguyên nhân sự sống chết được thua ấy ở đâu? chưa giả lời thì ai cũng đoán được bởi sự học. Phải, phải, mạnh vì khôn, khôn vì học, đời thì đại, đại thì bền. nguyên nhân vẫn bất ngoại sự học thiệt. Nhưng chỉ nói về sự học mà thôi, thì ta lại thử hỏi rằng: hiện bây giờ nước nào lại không giao thông, nước nào lại không văn tự, thì nước nào lại không học? Vậy mà kẻ được vào được, người thua vẫn thua, kẻ sống vẫn sống một cách vẻ vang, người chết vẫn chết một cách đau thảm, là tại làm sao? Tức như nước ta từ ngày có văn tự tới nay, hơn hai ngàn năm không phải là không học, mà kết quả thế nào? Gặp mấy mươi năm đây, bỏ thầy Đổng Á, theo thầy Tây Âu, không phải là không học, mà hiện tượng ra thế nào? (đây là nói về hạng phổ thông, còn hạng lỗi lạc trừ ngoại, vì nước lấy dân làm gốc, mà dân phải kể ở số nhiều). Vậy ta cứ nói rằng học là cái chìa khóa mở các sinh lộ, học là cái bậc thang lên nên ưu thắng, cũng chưa phải là đáng bàn. Muốn nói cho đúng, ta phải xét cái quan niệm quốc dân đối với sự học ra sao. Cái quan niệm ấy chính đáng, thì sự học mới có thể thực hành; quan niệm kỳ sai lầm, thì sự học đều là hành về cá. Nói đến đây thế bắt đầu phải nhắc lại cái học khoa cử của ta.

Bởi vì cái quan-niệm quốc dân ta đối với sự học thiệt là sai lầm, mà cái sai lầm ấy, là vì cái ảnh hưởng học khoa cử xưa đi độc lại. (Nên nói đây là đề nhắc cái nguyên nhân cho rõ rệt, không phải ham gì nhắc chuyện xưa.

Nước ta ngày xưa mấy ngàn năm học lối khoa cử, cả nước chỉ có một lối học hư văn. Khi bắt đầu vô-lòng, đọc quyền « Tam tự kinh » vẫn nghe các thầy giảng cho rằng: « Khi trẻ lo học, khi lớn thực hành sự học ra, trên giúp vua cho giỏi, dưới có ơn đến dân, lòng lấy tiếng làm, rõ ràng cha mẹ, quang vinh đời trước, để phước đời sau » Mấy chữ choáng tai kia, đánh nghĩa vẫn

Đã đẹp lại bền và rất rẻ.

Xưởng làm ghế THONET đủ các kiểu tân thời: Salons, Chaises, Fauteuils Rokinchers, Chaises longues. Porte-manteaux, Cannes etc.

Có đến nhiều thợ Hanoi vào làm rất tinh xảo và chắc chắn. Các ngài có lòng thiện chí, hoặc mua buôn, mua lẻ và đặt làm, bản xưởng xin hết sức chiều theo tôn ý.

Xưởng tại Đà-Nẵng ngõ tư cây thông
Rue Général Franchet d'Esperey Tourane

TƯ TƯỞNG MỚI

CHỦ NGHĨA DÂN-QUYỀN CỦA TÔN-VĂN

BÀI GIẢNG THỨ 10
(Tiếp theo)

Phải biết rằng nước Mỹ lúc đã được độc lập vì sao mà phải làm liên bang, là vì 13 bang xưa nay ranh là chia rẽ, không thống thuộc với nhau, c' o nên tất phải liên hiệp lại. Còn Trung quốc ta thì thế nào? Trung quốc ta xưa nay, xem ngoài hình thức thì có 18 tỉnh là bản bộ Trung quốc, lại thêm 3 tỉnh phía đông (Mãn châu) và đất Tân cương nữa là 22 tỉnh, ngoài ra còn có Nội-môn, Tuy-viên, Thanh-bái mấy khu vực đặc biệt, lại Mông cổ và Tây-tạng là thuộc địa nữa; bấy nhiêu địa phương, trong 260 năm đời nhà Minh, nhà Nguyên, suy mãi lên các đời trên nữa, thì các tỉnh Trung quốc đều là thống nhất, chứ không phải chia rẽ không thống thuộc nhau, mà những thời thống nhất là thời trị an, những thời không thống nhất là thời loạn lạc. Còn như nước Mỹ mà được mạnh giàu không phải tại các bang độc lập tự trị, mà tại nước nhà thống nhất sau khi các bang đã liên hiệp lại rồi. Trung quốc ta xưa nay vẫn thống nhất sẵn, việc gì lại đem các tỉnh mà chia lìa ra nữa. Hiện bây giờ Trung quốc ta chưa thống nhất được, đó là cái loạn tậm thời, vì bọn vũ phu chia nhau chiếm giữ, thì chúng ta phải trừ tuyệt bọn ấy đi, chứ không nên theo cái ý kiến sai lầm mà chủ trương làm liên tỉnh để làm cái bù hộ thân cho bọn vũ phu chiếm giữ phần đất. Nếu để cho bọn vũ phu có câu nói mồm mà mỗi người chiếm cứ một phương, thế thì Trung quốc không sao đến được giàu mạnh. Chúng ta người Đông-Á, ở vào giữa cái ngọn sóng thế giới bây giờ, nếu muốn dùng hai

Cái quan niệm ta đối với sự học sai lầm là từ đó. Mà đó không phải là lỗi tại cá nhân.

(Còn nữa)

A.

ĐÓNG - BẢO !!

Hãy mau mau gửi thư mua một bộ « THANH-NIÊN-TU » độc của ông Trần Hữu Độ để xem. Sách tốt, văn hay, tư tưởng đẹp. Rất bổ ích cho sự khai-hóa tâm tư, chấn hưng đạo đức-tiêu-thủ.

Mua mau mau hết, chỉ còn có 1000 quyển mà thôi. Trọn bộ 2 cuốn.

Giá mỗi cuốn 0350

Mua mau, trừ hoa hồng ... 30/

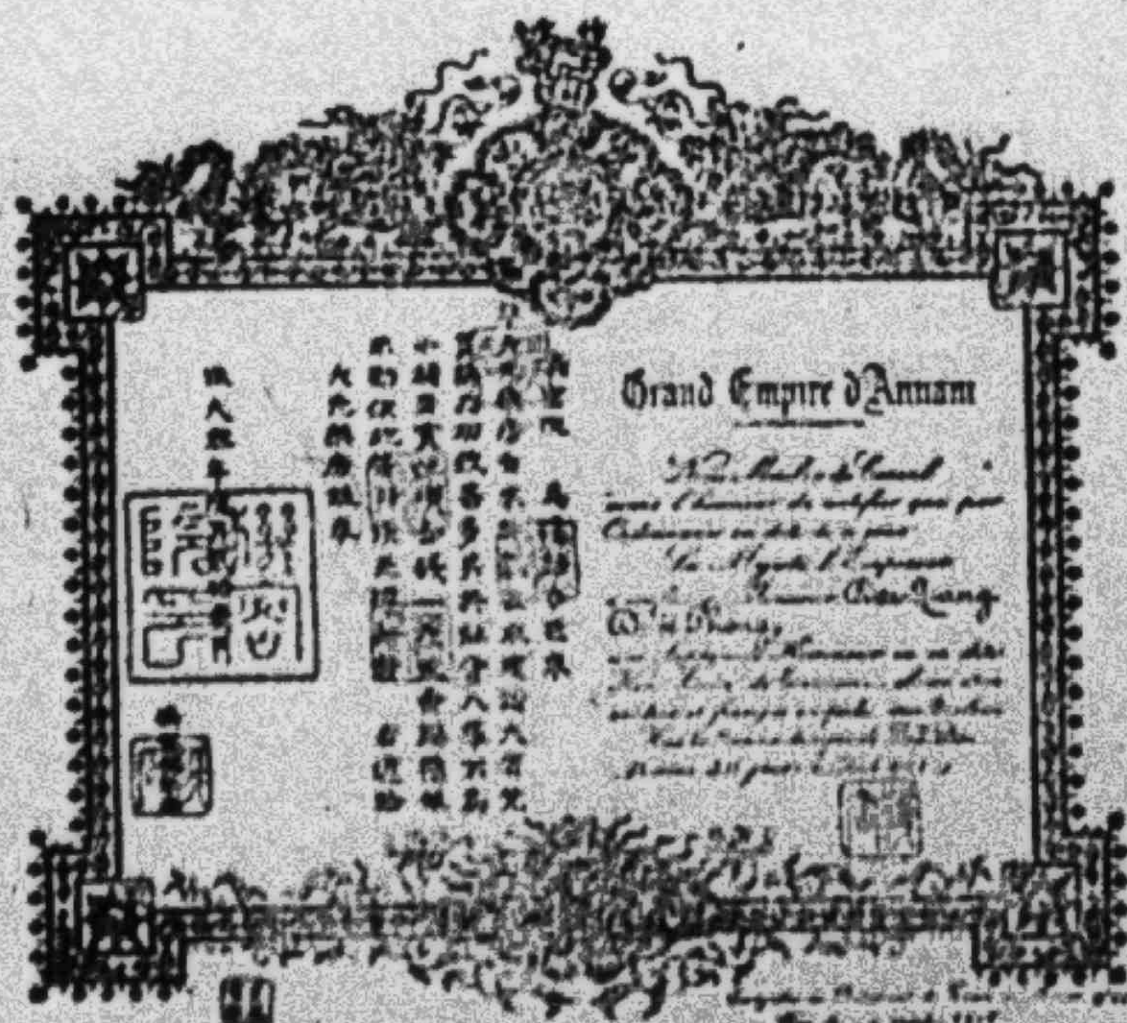
CHIÊU-ANH THƯ-QUÁN

Place du marché - MY-THO

ĐẠI-NAM-QUỐC

Ăn từ tam hạng kim tiền

Bằng cấp trên đây là bằng cấp kim-tiền của Đại-Nam-Quốc đã ăn-lũ cho ông Lương-Y nhà thuốc ĐẠI-QUANG-DUỐC-PHÒNG vì thuốc của ông hiệu trong nội các ngài thường dùng biết chắc



ràng thuốc hiệu con BƯƠM BƯƠM thần hiệu lắm. Trong xứ Bắc-Kỳ, Nam-Kỳ, Trung-Kỳ, nhân-dân dùng cũng nhiều, đều khen linh nghiệm lắm.

Ngực nặng
Không thở được
HEN
GIÁ 15 180
PHARMACIE MONTÈS - HANOI
NHA ĐÔNG HỒ HÀ CHUÔNG

[illegible]